TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 457/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 628/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Minh T**, sinh năm 1966;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số nhà 73, ngõ 924 đường N, tổ 4, thôn Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Trần Bích V**, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số nhà 73, ngõ 924 đường N, tổ 4, thôn Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Minh T và chị Trần Bích V.

2**.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Bùi Minh T và chị Trần Bích V thống nhất xác nhận anh, chị có 02 con chung là Bùi Minh T1, sinh ngày 28/6/1996 và Bùi Tuấn L, sinh ngày 30/12/2002. Cháu Bùi Minh T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Giao con chung là cháu Bùi Tuấn L, sinh ngày 30/12/2002 cho anh Bùi Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu Bùi Tuấn L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác; anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Bích V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** anh Bùi Minh T và chị Trần Bích V thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: anh Bùi Minh T và chị Trần Bích V thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Bùi Minh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Bùi Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0004383 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho anh Bùi Minh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004383 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (CNKH số 42, ngày 13/3/1996);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh